TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 23-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Quý Dược

Ông Hoàng Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 23/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thắng L. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 23/4/1961. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10; con ông Đặng Đức T, con bà Hoàng Thị N; vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1963; con: Có 08 con lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đặng Hiệu T. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 05/9/1972. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/10; con ông Đặng Văn A (đã chết), con bà Triệu Thị M, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 1972 và có 05 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Ngô Văn C. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 21/3/1969. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1938, con bà Cam Thị U, sinh năm 1942;

vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Triệu Tiến L**. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 16/8/1971. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; con ông Triệu Hiếu S, con bà Đặng Thị N; có vợ là Đặng Thị M và có 04 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Triệu Tiến Q**. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 08/10/1973. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; con ông Triệu Sinh T, con bà Dương Thị P, có vợ là Dương Thị M và có 03 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn C**. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 02/4/1969. Nơi cư trú: Thôn N, xã A huyện S, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Nguyễn Văn T, con bà Vi Thị H ; có vợ là Bế Thị T và có 04 con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Triệu Thị N**. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ, sinh ngày: 12/11/1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10; con ông Triệu Sinh Q; con bà: Đặng Thị N, có chồng là Đặng Văn P và có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Đặng Văn H**. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 16/02/1996. Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Đặng Thắng L, con bà: Triệu Thị M; có vợ là Dương Thị M và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Hiệu T, Triệu Thị N:* Bà L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Văn C:* Bà H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Tiến L, Triệu Tiến Q:* Bà T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn H:* Bà M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đặng Hiệu M. Trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Anh Phún Văn C. Trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, tại nhà bếp của Đặng Thắng L, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Bắt tại nơi đánh bạc có Đặng Thắng L, Đặng Hiệu T, Ngô Văn C, Triệu Tiến L, Triệu Tiến Q, Nguyễn Văn C, Triệu Thị N, Đặng Văn H, Đặng Hiệu M, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã L, huyện Đ và Phún Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã K, huyện Đ.

Thu tại nơi đánh bạc: Trên chiếu bạc số tiền 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng tre hình vuông (một mặt được bôi đen, một mặt để trắng), 01 bảng vị được làm bằng bìa cứng cùng nhiều vật dụng khác có liên quan.

Thu trên người những người bị bắt quả tang, gồm: Đặng Thắng L số tiền 260.000 đồng; Đặng Hiệu T số tiền 7.320.000 đồng; Ngô Văn C số tiền 3.140.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 570.000 đồng; Triệu Thị N số tiền 4.835.000 đồng; Phún Văn C số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Buổi tối ngày 18/01/2018, Đặng Hiệu T, Triệu Tiến Q, Triệu Tiến L cùng nhiều người khác (không biết tên và địa chỉ) sau khi đi ăn cưới về đến nhà Đặng Thắng L chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày các đối tượng L, T, Q, L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, Đặng Thắng L ra hàng rào trước sân lấy một thanh tre cắt làm 04 quân vị, mỗi quân có 02 mặt, một mặt bôi đen, một mặt để trắng rồi L bảo Đặng Hiệu T, Triệu Tiến L và Triệu Tiến Q cùng những người khác xuống bếp đánh bạc. L lấy 01 bát con, 01 đĩa, 01 chiếu cói của gia đình trải ra giữa bếp nhà L để đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc Đặng Thắng L là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa rồi tự thu tiền của bên thua trả cho bên thắng, còn thừa thì được hưởng, thiếu thì bỏ tiền ra bù, Đặng Hiệu T là người cầm bảng vị, cho mọi người đánh, đặt cửa bảng vị, đồng thời thu tiền của bên thua trả cho bên thắng, Triệu Tiến L và Triệu Tiến Q cùng những người khác tham gia đánh bạc đặt cửa chẵn, lẻ. Những người đánh bạc quy định đặt tiền cược thấp nhất từ 10.000 đồng, tối đa là 100.000 đồng. Sau đó có Nguyễn Văn C, Ngô Văn C, Triệu Thị N, Đặng Văn H

đến cùng tham gia đánh bạc. Mọi người tham gia đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền mặt giữa các bị cáo như sau: Người xóc cái ngồi ở một đầu chiếu, phân định người đánh bạc ngồi ở bên tay phải người cầm cái là bên cửa chẵn, người ngồi bên tay trái là bên lẻ, Đặng Thắng L xóc cái cho bốn quân vị được bôi một mặt đen, một mặt để trắng vào trong một một chiếc đĩa và úp bát lên rồi xóc. Khi xóc cái xong thì những người đánh bạc đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, người xóc cái tự kiểm tra số tiền đặt ở các cửa nếu đồng ý thì mở bát ra xem các quân vị lật chẵn hay lẻ, chẵn là khi có cả bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân trắng, hai quân đen, lẻ là có ba quân đen và một quân trắng hoặc ngược lại. Đặng Thắng L sẽ lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng với tỷ lệ là một ăn một, còn thừa thì hưởng, nếu thua thì Đặng Thắng L bỏ tiền ra bù.

Hình thức đánh bảng vị với Đặng Hiệu T như sau: Bảng vị được làm bằng tờ giấy trắng kẻ ô ly, trong mỗi ô có vẽ bốn hình tròn gồm: Một ô có 3 hình tròn màu trắng và một hình tròn màu đen; một ô có ba hình tròn màu đen và một hình tròn màu trắng (là hai ô lẻ); một ô có bốn hình tròn màu trắng; một ô có bốn hình tròn màu đen (là hai ô chẵn). Người đánh bạc đặt tiền vào các ô, khi người xóc cái mở bát ra có số quân bài phù hợp với ô nào ở bảng vị thì người đặt tiền ở ô đó thắng. Tỷ lệ người thắng được hưởng là 1 ăn 3 nếu đặt tiền ở ô lẻ, 1 ăn 10 nếu đặt tiền ở ô chẵn, những người đặt tiền ở các ô còn lại bị thua, nếu kết quả xóc cái là hai mặt trắng, hai mặt đen thì tất cả những người cược ở các ô đều thua và số tiền đó người cầm bảng vị được hưởng. Trong quá trình đánh bạc thì có nhiều người đặt tiền đánh chẵn lẻ với L, nhiều người đặt tiền đánh bảng vị với T.

Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng đánh bạc khai nhận dùng tiền vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Đặng Thắng L sử dụng 400.000 đồng, Đặng Hiệu T sử dụng 800.000 đồng, Triệu Tiến L sử dụng 200.000 đồng, Triệu Tiến Q sử dụng 50.000 đồng, Ngô Văn C sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 300.000 đồng, Triệu Thị N sử dụng 200.000 đồng, Đặng Văn H sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình điều tra thấy trong khi các bị can đánh bạc tại nhà bếp của Đặng Thắng L thì còn có một số người đến đánh bạc và ra về trước khi Công an đến bắt quả tang, đồng thời khi bắt quả tang thì có một số đối tượng bỏ chạy thoát, tuy nhiên không có căn cứ để xác minh làm rõ đối với các đối tượng này.

Những vật chứng bị thu giữ liên quan đến việc đánh bạc:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 21.870.000 đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó, thu trên chiếu bạc 17.900.000 đồng; thu trên người Đặng Thắng L 260.000 đồng; Ngô Văn C 3.140.000 đồng; Nguyễn Văn C 570.000 đồng.

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng tre hình vuông (một mặt được bôi đen, một mặt để trắng), 01 bảng vị được làm bằng bìa cứng, 01 chiếu cói.

- 02 chiếc điện thoại di động trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu MASSTEL, bên trong lắp 01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone, 01 thẻ nhớ micro là tài sản của Ngô Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANROVER, mặt sau số điện thoại có ký hiệu số 30, bên trong điện thoại lắp 01 sim viettel, 01 thẻ nhớ micro là tài sản Nguyễn Văn C.

Những vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc gồm có:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 13.655.000 đồng, trong đó của Triệu Thị N là 4.835.000 đồng; Đặng Hiệu T 7.320.000 đồng; Phún Văn C 1.500.000 đồng.

- 06 chiếc xe mô-tô các loại trong đó có: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 12Z1-028.47 của Triệu Tiến L; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 12Z1-027.56 của Triệu Tiến Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng, biển kiểm soát 29R6-7475 của Triệu Thị N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12F7-3879 của Đặng Hiệu T; 01 xe mô tô YAMAHA SRRIUS, màu đen, biển kiểm soát 14B1-315.08 của Phún Văn C; 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát: 14R1- 001.38 của Đặng Hiệu M. Cùng các giấy tờ liên quan.

- Điện thoại di động 07 chiếc trong đó của: Đặng Thắng L 01 chiếc điện thoại FPT màu đen, bên trong điện thoại lắp 01 sim; Triệu Tiến L 01 điện thoại di động FPT màu đen, bên trong điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ micro; Triệu Tiến Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel; Triệu Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone; Đặng Hiệu T 01 điện thoại nhãn hiệu FPT, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ micro; Phún Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong điện thoại được lắp 02 sim Viettel; Đặng Hiệu M 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, màn hình màu đen, bên trong có 01 sim Viettel.

Những tài sản tạm giữ tại nhà Đặng Thắng L trong đó:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu trắng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không xác định được chủ sở hữu.

+ 03 chiếc xe mô-tô các loại không xác định được chủ sở hữu gồm: 01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 12Z1-019.84, màu sơn đen - đỏ - bạc; 01 chiếc HONDA WAVE, biển kiểm soát: 98B1-322.01, màu sơn đỏ - đen - trắng; 01 chiếc HONDA DREAM màu sơn trắng - đen biển kiểm soát 12K6-8833.

+ 02 chiếc xe mô-tô được gửi ở nhà Đặng Thắng L trong đó, có 01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12D1-046.68, màu trắng - bạc - đen của Đặng Văn H; 01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 98L1-02480, màu sơn trắng - đen - xám của Dương Thị T.

Ngày 11/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đình Lập đã trả lại những tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu, gồm:

1. Trả cho Đặng Hiệu M, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 14R1 – 001.38, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu: trắng - đen, số khung: RLCS5C640CY700512, số máy: 5C64-700528.

2. Phún Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát:14B1-315.08, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu: trắng - xanh, số khung: RLCS5C640AY249154, số máy: 5C64249172, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Đặng Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 046.68, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu: Trắng - bạc - đen, số khung: RLHHC1202BY399740, số máy: HC12E3199697.

4. Dương Thị T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L1-024.80, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: Trắng - đen - xám, số khung: RLHJC5228CY800008, số máy: JC52E55364473.

5. Triệu Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS. Màu sơn: đen. BKS: 12Z1 - 027.56. Số khung: RLC55C6HOEY068244. Số máy: 5CH6068247.

Trong quá trình điều tra đã làm rõ đối với Đặng Hiệu M và Phún Văn C, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Đặng Hiệu M và Phún Văn C có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đặng Hiệu M và Phún Văn C.

Tại Cơ quan điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐL ngày 12/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với cả tám bị cáo, riêng bị cáo Ngô Văn C áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 vì bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Đặng Thắng L từ 15 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo;

- Đặng Hiệu T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo;

- Triệu Tiến L và Triệu Tiến Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo;

- Ngô Văn C; Nguyễn Văn C; Triệu Thị N và Đặng Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo;

Về vật chứng áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội; tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền liên quan đến việc phạm tội, do phạm tội mà có là 21.870.000 đồng; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước điện thoại di động thu giữ của Ngô Văn C và Nguyễn Văn C vì sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại SONY màu trắng không làm rõ được chủ sở hữu. Các tài sản khác không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đều thuộc hộ nghèo.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì các bị cáo sống ở vùng sâu đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, kém hiểu biết pháp luật. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo; trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, tại nhà bếp của Đặng Thắng L, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Bắt tại nơi đánh bạc có Đặng Thắng L, Đặng Hiệu T, Ngô Văn C, Triệu Tiến L, Triệu Tiến Q, Nguyễn Văn C, Triệu Thị N và Đặng Văn H. Thu tại chiếu bạc số tiền 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng tre hình vuông, 01 bảng vị được làm bằng bìa cứng. Cùng nhiều vật dụng khác có liên quan.

Thu trên người những người bị bắt quả tang, gồm: Đặng Thắng L số tiền 260.000 đồng; Đặng Hiệu T số tiền 7.320.000 đồng; Ngô Văn C số tiền 3.140.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 570.000 đồng; Triệu Thị N số tiền 4.835.000 đồng; Phún Văn C số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra Công an huyện Đình Lập còn tạm giữ nhiều vật chứng khác.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì đánh bạc là một tệ nạn của xã hội. Ngoài ra còn gây thiệt hại về kinh tế, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt L là một xã vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn nhất trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nhưng các bị cáo không chú tâm làm ăn để thoát nghèo mà còn dấn thân vào con đường phạm tội với mục đích kiếm lời bất chính. Do đó đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân hóa vai trò rõ rệt. Để có mức án phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về vai trò, mức độ tham gia tội phạm: Hành vi của các bị cáo là bột phát do sau khi đi ăn cưới về đều đã uống rượu nên cùng rủ rê nhau đánh bạc chứ không phân hóa rõ người chủ mưu, cầm đầu. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm bị cáo Đặng Thắng L là người thực hiện hành vi tích cực nhất là chuẩn bị các quân vị, bát, đĩa, chiếu là dụng cụ đánh bạc và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, khi đánh bị cáo là người trực tiếp cầm cái do dó bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác khoảng từ 15 đến 20 tháng. Đối với Đặng Hiệu T tuy mức độ tham gia có hạn chế hơn bị cáo L nhưng cũng được cùng Đặng Thắng L chuẩn bị bảng vị và khi đánh bị cáo là người trực tiếp cầm bảng vị nên bị cáo cũng phải chịu mức án nghiêm khắc sau bị cáo Đặng Thắng L khoảng từ 12 đến 15 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn C là người gọi điện rủ rê, lôi kéo Ngô Văn C đến tham gia đánh bạc, còn Ngô Văn C tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất trong nhóm là 2.000.000 đồng nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương nhau khoảng 09 -12 tháng. Bị cáo Triệu Tiến L và Triệu Thị N tham gia mỗi bị cáo 200.000 đồng; bị cáo Triệu Tiến Q và Đặng Văn H mỗi bị cáo 50.000 đồng nên mức độ cũng hạn chế hơn các bị cáo khác nên sẽ được hưởng mức án nhẹ hơn khoảng 06-09 tháng.

[4] Về nhân thân: Ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo chưa bị truy tố, xét xử hay bị xử lý hành chính về hành vi gì khác nên được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ngô Văn C có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác đều sống ở vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, đều là hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp vì duy nhất bị cáo Đặng Văn H học đến lớp 9/12, ba bị cáo trình độ 0/12, các bị cáo khác trình độ từ 2-3/12 do đó sự hiểu biết về pháp luật cũng có phần hạn chế nên có thể xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự theo đề nghị của Người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật. Trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo với mức án như phân tích ở mục [3] và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải để họ yên tâm cải tạo, chở thành người tốt cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo được hưởng án treo phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đều thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng pháp luật. Cụ thể:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền liên quan đến hành vi phạm tội là 21.870.000 đồng. Trong đó 17.900.000 đồng thu trên chiếu bạc; thu trên người Đặng Thắng L 260.000 đồng; Ngô Văn C 3,140.000 đồng; Nguyễn Văn C 570.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Văn C, 01 điện thoại di động hiệu SONY thu ở chiếu bạc nhưng không rõ chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bị bằng tre, 01 bảng vị làm bằng bìa cứng.

- Các vật chứng khác không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thắng L, Đặng Hiệu T, Ngô Văn C, Triệu Tiến L, Triệu Tiến Q, Nguyễn Văn C, Triệu Thị N và Đặng Văn H phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thắng L 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hiệu T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Văn C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt các bị cáo Triệu Tiến L, Triệu Thị N, Triệu Tiến Q và Đặng Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đặng Thắng L, Đặng Hiệu T, Triệu Thị N và Đặng Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Triệu Tiến L, Triệu Tiến Q cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.870.000 đồng. Trong đó 17.900.000 đồng thu trên chiếu bạc; thu của Đặng Thắng L 260.000 đồng; Ngô Văn C 3,140.000 đồng; Nguyễn Văn C 570.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu của bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Văn C, 01 điện thoại di động hiệu SONY thu ở chiếu bạc nhưng không rõ chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bị bằng tre, 01 bảng vị làm bằng bìa cứng, 01 chiếu cói.

- Trả lại cho các bị cáo Triệu Thị N là 4.835.000 đồng; Đặng Hiệu T 7.320.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn C 01 đăng ký xe mô tô số 070717, biển kiểm soát đăng ký 98B1-66467 mang tên Chu Thị X.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA WAVE RSX, màu sơn đen, biển kiểm soát 12Z1-028.47 cho Triệu Tiến L; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 12Z1-027.56 cho Triệu Tiến Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng, biển kiểm soát 29R6-7475 cho Triệu Thị N; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12F7-3879 cho Đặng Hiệu T; 01 xe mô tô YAMAHA SRRIUS, màu đen, biển kiểm soát 14B1-315.08 cho Phún Văn C; 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát: 14R1- 001.38 cho Đặng Hiệu M. Cùng các giấy tờ liên quan.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thắng L 01 chiếc điện thoại FPT màu đen, bên trong điện thoại lắp 01 sim; Triệu Tiến L , 01 điện thoại di động FPT màu đen, bên trong điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ micro; Triệu Tiến Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel; Triệu Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone; Đặng Hiệu T 01 điện thoại nhãn hiệu FPT, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ micro; Phún Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong điện thoại được lắp 02 sim Viettel; Đặng Hiệu M 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, màn hình màu đen, bên trong có 01 sim Viettel.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Đình Lập và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập ngày 14/6/2018)

- Đối với 03 chiếc xe mô-tô các loại không xác định được chủ sở hữu gồm: 01 chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 12Z1-019.84, màu sơn đen - đỏ - bạc; 01 chiếc HONDA WAVE, biển kiểm soát 98B1-322.01, màu sơn đỏ - đen - trắng; 01 chiếc HONDA DREAM, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 12K6-8833. Khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đình lập đã trả lại:

- Trả cho Đặng Hiệu M, sinh năm 1974, trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01xe mô tô biển kiểm soát 14R1 – 001.38, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng - đen, số khung: RLCS5C640CY700512, số máy: 5C64-700528.

- Phún Văn C, sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 14B1-315.08, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng - xanh, số khung: RLCS5C640AY249154, số máy: 5C64249172, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đặng Văn H, sinh năm 1993, trú tại: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 046.68, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - bạc - đen, số khung: RLHHC1202BY399740, số máy: HC12E3199697.

- Dương Thị T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L1-024.80, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: Trắng - đen - xám, số khung: RLHJC5228CY800008, số máy: JC52E55364473.

- Triệu Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS. Màu sơn: đen, biển kiểm soát: 12Z1 -027.56, số khung: RLC55C6HOEY068244, số máy: 5CH6068247.

3. Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- UBND xã L; xã T, huyện Đ;
- UBND xã A, huyện S, Bắc Giang;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Bá Hiệp